

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN CÔNG PHÁP QUỐC TẾ TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUỐC TẾ HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐHĐN

SOME METHODS OF TEACHING PUBLIC INTERNATIONAL LAW IN THE TRAINING PROGRAM OF INTERNATIONAL STUDIES AT THE COLLEGE OF FOREIGN LANGUAGES, THE UNIVERSITY OF DANANG

Trần Thị Ngọc Swong

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

TÓM TẮT

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy là điều tất yếu nhằm giúp sinh viên tăng cường tính chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng tri thức vào công việc thực tiễn. Mục tiêu của việc giảng dạy các học phần về luật pháp nói chung và Công pháp quốc tế nói riêng không chỉ đơn thuần là việc truyền tải kiến thức mà còn hướng đến việc trang bị cho sinh viên những kỹ năng để giải quyết các vấn đề pháp lý và óc thực tiễn để áp dụng các kỹ năng đó vào cuộc sống. Bài báo này giới thiệu và phân tích một số phương pháp giảng dạy học phần Công pháp quốc tế trong chương trình đào tạo ngành Quốc tế học tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng nhằm góp phần đạt được mục tiêu nói trên.

ABSTRACT

It is essential that improvements in teaching methods should be implemented to help strengthen students' activeness, creativity as well as the capacity to study on their own and apply knowledge to their future jobs. The aim of teaching law courses in general and Public International Law in particular is not only to transfer knowledge but also to provide students with skills in solving and applying legal issues in practice. Bearing this in mind, the author of the article analyzes some methods of teaching Public International Law for students of International Studies at the College of Foreign Languages, the University of Danang.

1. Giới thiệu chung về học phần Công pháp quốc tế trong chương trình đào tạo ngành Quốc tế học

Trong chương trình đào tạo ngành Quốc tế học của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN, học phần Công pháp quốc tế được bố trí để giảng dạy cho sinh viên ở học kỳ V với tổng thời lượng là 2 tín chỉ. Đây là học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cập nhật và có hệ thống về lĩnh vực Công pháp quốc tế (khái niệm, chủ thể, các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; các vấn đề về dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia; luật biển quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; ...). Đồng thời, học phần này còn hướng đến việc rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng cần thiết như: thu thập, xử lý thông tin, kỹ năng làm bài nghiên cứu về một số vấn đề cụ thể, kỹ năng cộng tác làm việc nhóm (thông qua việc thảo luận nhóm về một sự kiện pháp lý có thật liên quan đến vấn đề đang học), kỹ năng thuyết trình (thông qua việc đóng vai, trình bày, tranh luận một vấn đề cụ thể) - một kỹ năng rất quan trọng và cần thiết đối với

công tác đối ngoại. Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên ngành Quốc tế học sẽ có kiến thức và kỹ năng phù hợp về lĩnh vực công pháp quốc tế để phục vụ cho công tác đối ngoại và có thể tiếp tục đi sâu nghiên cứu luật pháp quốc tế.

Để đạt được mục tiêu nói trên, trong bối cảnh các trường đại học trong cả nước nói chung và Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQĐN nói riêng đang từng bước chuyển sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ, việc đổi mới phương pháp giảng dạy các môn học thuộc chuyên ngành luật, trong đó có Công pháp quốc tế là một yêu cầu bức thiết hơn bao giờ hết, bởi vì đặc thù của ngành học này dễ dẫn đến cách truyền đạt kiến thức một chiều, thụ động, không đem lại hiệu quả cao trong đào tạo.

2. Một số phương pháp giảng dạy học phần Công pháp quốc tế trong chương trình đào tạo ngành Quốc tế học tại Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQĐN

Các phương pháp giảng dạy học phần Công pháp quốc tế bao gồm những phương pháp được sử dụng trong các ngành học khác và những phương pháp đặc thù của ngành luật, tập trung vào cách thức tiếp cận các vấn đề pháp lý, kỹ năng trình bày, tranh luận và tư vấn. Đó là các phương pháp: thuyết trình tích cực (Active Lecturing), giảng dạy theo nhóm (Group Activity), giảng dạy bằng vụ việc (Case Method/Case Study), hỏi đáp theo phong cách Socrates (Socratic Dialogue), đóng vai (Role Playing) và phiên tòa giả định (Moot Court).

2.1 Phương pháp thuyết trình tích cực (Active Lecturing)

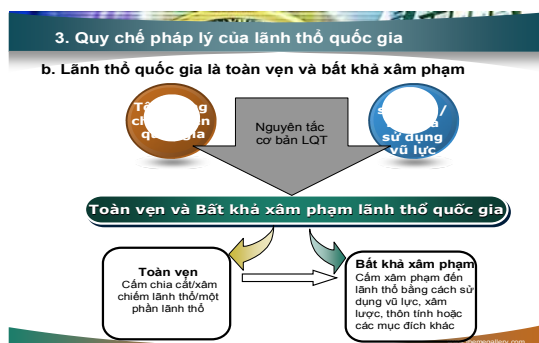
Thuyết trình là phương pháp giảng dạy truyền thống, cơ bản và quan trọng được sử dụng để chủ động truyền đạt một khối lượng kiến thức lớn trong một khoảng thời gian hạn chế cho một số lượng người nghe đáng kể. Tuy nhiên, phương pháp truyền đạt một chiều này dễ dẫn đến sự thụ động của sinh viên trong quá trình học tập. Vì vậy, để đạt được hiệu quả và chất lượng cao trong đào tạo, có một số cách thức để thực hiện phương pháp thuyết trình thành công, giúp sinh viên tiếp thu được khối lượng kiến thức lớn trong một khoảng thời gian ngắn và duy trì sự chú ý trong suốt quá trình nghe thuyết trình. Đó chính là phương pháp thuyết trình tích cực. Đã có nhiều nghiên cứu nhằm cải tiến phương pháp thuyết trình ở các khía cạnh như: cách mở đầu bài giảng, cách trình bày, giọng nói, ngôn ngữ cơ thể, cách kết nối, củng cố và kết thúc bài giảng,... Đồng thời, giáo viên cũng có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ cho việc thuyết trình như: bảng viết, bảng giấy lật (flipchart), tài liệu phân phát (handout), máy chiếu (LCD projector), máy rời (overhead projector), máy tính, video, v.v...

Đối với học phần Công pháp quốc tế, một cách hiệu quả để truyền đạt kiến thức là vừa thuyết trình vừa sơ đồ hóa nội dung trình bày thông qua dùng bảng viết hoặc máy tính và LCD Projector (sử dụng phần mềm Powerpoint). Các sơ đồ thường có nội dung là các vấn đề trình tự, thủ tục pháp lý, hoặc các khái niệm pháp lý được liên kết với nhau. Việc sử dụng sơ đồ để thể hiện nội dung thuyết trình sẽ tạo thuận lợi cho sinh viên trong việc ghi chép bài giảng, giúp cho họ hiểu rõ và nắm vững các khái niệm, quy định của pháp luật trong mối liên hệ của chúng cũng như của các lĩnh vực khác nhau của luật

pháp quốc tế. Đồng thời, qua đó, họ sẽ xây dựng được các thang bậc lập luận pháp lý chặt chẽ, vững chắc từ những hiểu biết mang tính hệ thống đó.

Ví dụ: Sơ đồ sau đây được sử dụng để minh họa nguyên tắc “Lãnh thổ quốc gia là toàn vẹn và bất khả xâm phạm”(Chương V. Biên giới lãnh thổ trong Luật quốc tế).

Như vậy, để phương pháp thuyết trình có hiệu quả, giáo viên nên trực quan hóa bài giảng bằng các phương tiện hiện đại để duy trì sự chú ý tối đa của sinh viên. Ngoài ra, cũng không nên sử dụng đơn thuần phương pháp thuyết trình mà nên kết hợp với các phương pháp giảng dạy khác như hỏi đáp, làm việc nhóm, giảng dạy bằng vụ việc, đóng vai và phiên tòa giả định. Nhờ vậy có thể giảm bớt cách học thụ động, phụ thuộc vào giáo viên vốn là hạn chế của phương pháp thuyết trình.



2.2 Phương pháp giảng dạy theo nhóm (Group Activity)

So với phương pháp thuyết trình, phương pháp giảng dạy theo nhóm khuyến khích sự trao đổi, hợp tác của tất cả các thành viên tham dự trong nhóm nhỏ. Phương pháp này đòi hỏi sinh viên phải tăng cường khả năng tư duy độc lập và trao đổi lẫn nhau trong nhóm, giúp cho việc tiếp thu kiến thức chính xác và nhanh chóng hơn. Giáo viên đóng vai trò là người tổ chức hoạt động nhóm (chia nhóm, giao nhiệm vụ, theo dõi và đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, ...). Có thể chia nhóm theo nhiều cách: các nhóm cùng làm một công việc như nhau, mỗi nhóm nhận một phần việc cụ thể trong tổng thể nhiệm vụ chung được đặt ra, mỗi nhóm phải cạnh tranh với nhau trên cơ sở trả lời câu hỏi, ...

Giáo viên nên chia lớp học thành các nhóm đa dạng thành phần về giới tính, khả năng và trình độ để bổ sung, hỗ trợ cho nhau trong quá trình làm việc chung. Sinh viên học được cách tôn trọng các quan điểm và phương thức giải quyết vấn đề khác nhau. Phương pháp giảng dạy theo nhóm có thể mất nhiều thời gian và đôi khi một số sinh viên tỏ ra lười nhát các sinh viên khác. Vì vậy, giáo viên cần có cách thức quản lý nhóm, chọn thành phần nhóm phù hợp với từng bài tập, lên thời gian biểu cụ thể cho việc hoàn thành công việc và có phương thức đánh giá rõ ràng, khách quan.

Ví dụ: Phương pháp làm việc nhóm được áp dụng để giảng dạy vấn đề “So sánh các quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho viên chức ngoại giao với các quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho viên chức lãnh sự” (Chương VI. Luật Ngoại giao – Lãnh sự).

Cách thức tổ chức: Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm:

- Nhóm 1: Tìm hiểu khái niệm quyền ưu đãi, miễn trừ, nêu các quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho viên chức ngoại giao trong Công ước Viên năm 1961 về quan hệ ngoại giao.

- Nhóm 2: Tìm hiểu khái niệm quyền ưu đãi, miễn trừ, nêu các quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho viên chức lãnh sự trong Công ước Viên năm 1963 về quan hệ lãnh sự.

- Nhóm 3: So sánh quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho viên chức ngoại giao với quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho viên chức lãnh sự.

- Nhóm 4: Theo dõi phần trình bày của 3 nhóm trên và đưa ra nhận xét, đánh giá.

2.3 Phương pháp giảng dạy bằng vụ việc (Case Method/Case Study)

Phương pháp này còn có tên gọi khác là nghiên cứu tình huống (hoặc nghiên cứu điển hình). Đây là phương pháp đưa cho người học các dữ kiện chi tiết của một tình huống nhất định và yêu cầu phân tích, tổng hợp, đánh giá và định ra hướng giải quyết. Trong phương pháp này, thay vì chỉ giảng về lý luận và đưa ra ví dụ minh họa đơn điệu để yêu cầu sinh viên nắm bắt nội dung, giáo viên sẽ tái hiện hoặc xây dựng các tình huống pháp lý có vấn đề để sinh viên tập giải quyết trên cơ sở vận dụng kiến thức và kinh nghiệm của mình. Vì vậy, phương pháp này có tác dụng tăng cường sự hiểu biết và khả năng áp dụng lý thuyết vào thực tế của sinh viên, nâng cao các kỹ năng xử lý và phân tích thông tin, các kỹ năng phân tích, đánh giá giải pháp cho vấn đề. Mặt khác, phương pháp này còn có tác dụng phát triển các kỹ năng giao tiếp, khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới để tìm giải pháp cho vấn đề, tăng sự quan tâm, yêu thích của sinh viên đối với môn học.

Ví dụ: Trong học phần Công pháp quốc tế, có một số vụ kiện tiêu biểu sau đây:

1. Vụ Quy chế pháp lý của Eastern Greenland (Na-uy kiện Đan Mạch), Pháp viện thường trực quốc tế, 1947.
2. Vụ Đền Préah – Vihéar (Campuchia kiện Thái Lan), ICJ Report 1952, Tòa án Công lý quốc tế, Phán quyết ngày 22/7/1952.
3. Vụ Thềm lục địa biển Bắc (CHLB Đức kiện Đan Mạch, CHLB Đức kiện Hà Lan), ICJ Report 1969 3, Tòa án Công lý quốc tế, Phán quyết ngày 20/02/1969.
4. Vụ kiện thử vũ khí hạt nhân (Ôx-trây-lia và Niu-zi-lân kiện Pháp), Tòa án Công lý quốc tế, 1974.

Cách thức tổ chức:

- Bước 1: Giáo viên phát tài liệu vụ kiện và các tài liệu khác có liên quan.
 - Bước 2: Giáo viên phân nhóm, yêu cầu sinh viên tìm hiểu một phần hoặc toàn bộ vụ kiện để nắm bắt được chính xác vấn đề được nêu ra, quyết định của các cơ quan xét xử và lý do của các quyết định đó. (Hoạt động này có thể diễn ra tại lớp).

- Bước 3: Sinh viên làm việc theo nhóm và nộp bài viết tóm tắt. (Hoạt động này có thể diễn ra tại lớp).

- Bước 4: Giáo viên tổ chức buổi thảo luận và tổng kết cho cả lớp (vào buổi học tiếp theo).

2.4 Phương pháp hỏi đáp theo phong cách Socrates (*Socratic Method*)

Phương pháp này bắt nguồn từ tên của nhà triết học Hy Lạp cổ đại Socrates (469-399 BC) và lần đầu tiên được Platon (424-348 BC), học trò tiêu biểu của Socrates, mô tả trong tác phẩm “*Các đoạn hội thoại theo phong cách Socrates*” (*Socratic Dialogues*). Trong đó, Socrates đã đặt ra hàng loạt câu hỏi buộc các học trò của mình phải trả lời nhằm mục đích kiểm tra các ý niệm đạo đức cơ bản mà họ nắm được. Phương pháp *hỏi đáp theo phong cách Socrates* là cách thảo luận đặc trưng của việc giảng dạy các môn học luật, khác với phương pháp thuyết trình và giảng dạy theo nhóm vốn thích hợp với nhiều môn học. Sinh viên được yêu cầu diễn giải một lập luận do tòa đưa ra đối với một vụ việc cụ thể để đảm bảo đã chuẩn bị bài trước và có kiến thức cơ bản về vụ việc đó. Sau đó, giáo viên hỏi sinh viên có đồng ý với lập luận đó của tòa không và đưa ra những lý lẽ để bác lại lập luận của sinh viên, buộc sinh viên phải kiên trì bảo vệ lập trường của mình.

Đặc điểm nổi bật của phương pháp này là có thể có nhiều câu trả lời đúng, hoặc là không có câu trả lời rõ ràng. Mục đích chính của phương pháp Socrates trong các môn học luật trong đó có Công pháp quốc tế là nhằm khai thác các tình huống khó của luật và cung cấp cho sinh viên kỹ năng tư duy cần thiết cho nghề nghiệp sau này. Giáo viên có thể thay đổi thực tế của vụ việc để sinh viên có thể đưa ra kết quả khác. Phương pháp này khuyến khích sinh viên vượt ra ngoài phạm vi của việc ghi nhớ các sự kiện của vụ việc và thay vào đó, họ sẽ tập trung vào việc áp dụng các quy tắc pháp luật vào các vụ việc tương tự. Để làm được điều đó, sinh viên buộc phải có trách nhiệm với việc học của mình, phải chuẩn bị kỹ lưỡng cho buổi học và học tập một cách chủ động, tích cực. Sinh viên không chỉ cần phải nhắc lại phần lý thuyết để thể hiện sự hiểu biết của mình về vấn đề luật pháp mà còn phải nêu ra được các phân tích pháp lý chính xác và sắc bén. Qua đó, họ được tiếp cận với nhiều quan điểm, cách hiểu và lập luận, đồng thời giáo viên cũng nhận được những phản hồi về quá trình học của sinh viên.

Đây là một phương pháp thực sự hữu ích cho việc giảng dạy các môn học luật nhưng cũng rất khó thực hiện, nhất là đối với các giáo viên trẻ bởi vì họ phải có khả năng đưa ra câu hỏi hợp lý, dự đoán được các câu trả lời của sinh viên và có kỹ năng dẫn dắt thảo luận tốt. Giáo viên có thể sử dụng thiết bị trình chiếu để có thể dễ dàng theo dõi quá trình hỏi đáp. Phương pháp này thích hợp với lớp học có số lượng sinh viên dưới 50 em. Vì vậy, lớp học của sinh viên ngành Quốc tế học của Trường Đại học Ngoại ngữ (khoảng 40 sinh viên) là phù hợp cho việc áp dụng phương pháp này.

Ví dụ: Phương pháp hỏi đáp theo phong cách Socrates được áp dụng để yêu cầu sinh viên trình bày quan điểm về ý kiến tư vấn của Tòa án Công lý quốc tế trong tình huống sau (liên quan đến *Nguyên tắc cấm sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế (Chương I. Giới thiệu chung về Luật quốc tế)*):

Trong Nghị quyết G.A 49/75K, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã yêu cầu Tòa án Công lý quốc tế cho ý kiến tư vấn về câu hỏi: “*Việc đe dọa hoặc sử dụng vũ khí hạt nhân trong bất kỳ hoàn cảnh nào có phải được luật pháp quốc tế cho phép không?*”.

Tòa án Công lý quốc tế đã tư vấn như sau: “Luật quốc tế không cho phép việc đe dọa và sử dụng vũ lực để chống lại sự toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia khác” (Điều 2 khoản 4 Hiến chương Liên hợp quốc) và “Hiến chương công nhận và cho phép quyền tự vệ trong trường hợp có tấn công bằng vũ trang xảy ra” (Điều 51 Hiến chương Liên hợp quốc).

Cách thức thực hiện:

- Bước 1: Giáo viên yêu cầu một sinh viên diễn giải lại tình huống (câu hỏi của Đại hội đồng và ý kiến tư vấn của Tòa án).

- Bước 2: Giáo viên hỏi sinh viên có đồng ý với ý kiến tư vấn đó không.

- Bước 3: Giáo viên căn cứ trên câu trả lời của sinh viên để đưa ra các lý lẽ phản bác lại ý kiến của sinh viên, buộc sinh viên phải đưa ra các lý lẽ để bảo vệ cho lập trường của mình.

2.5 Phương pháp đóng vai (Role Playing) và Phiên tòa giả định (Moot Court)

Phương pháp đóng vai và phiên tòa giả định là dạng phát triển cao của phương pháp giảng dạy bằng vụ việc. Đây là những phương pháp dạy học tích cực và có hiệu quả cao nhưng hiện nay chưa được sử dụng nhiều trong việc giảng dạy các bộ môn luật. Các phương pháp này nhằm vào ba mục tiêu giáo dục: khả năng nhận thức (phân tích), các kỹ năng thực hành (chuẩn bị cho việc xét xử, hỏi đáp chứng cứ, trình bày các sự kiện và lập luận pháp lý, kỹ năng đàm phán, biện hộ trước cơ quan xét xử) và đặc tính cảm xúc trong việc tư vấn hay tranh tụng.

Nếu như trong phương pháp giảng dạy bằng vụ việc đã trình bày ở phần 3, sinh viên giữ vai trò là bên thứ ba đứng ngoài sự việc hoặc vụ tranh chấp để phân tích đánh giá thì ở hai phương pháp đóng vai và phiên tòa giả định, sinh viên phải đặt mình vào vị trí một bên liên quan (bên nguyên đơn, bên bị đơn, bên cơ quan tư pháp) trong một vụ việc cho trước. Thông qua việc đóng vai những nhân vật có thật hoặc giả định để giải quyết các tình huống “có vấn đề”, sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng giao tiếp và cách ứng phó, xử lý các tình huống có thể gặp trong tương lai. Mặc dù để đạt được mục đích này phải tốn nhiều thời gian và công sức, song đây là biện pháp rất tốt để cung cấp cho sinh viên kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình học tập, giúp họ hình dung rõ hơn việc áp dụng các kiến thức vào công việc thực tế sau này.

Để thực hiện việc giảng dạy bằng phương pháp đóng vai hay phiên tòa giả định, giáo viên cần chuẩn bị tình huống, phân vai, tổ chức việc đóng vai và tổng kết bài học cho sinh viên. Yêu cầu quan trọng để thực hiện tốt phương pháp này là tình huống phải sát với thực tiễn (có thể sử dụng tình huống thật), khả năng diễn xuất, vận dụng kiến thức phù hợp với đối tượng sinh viên nhất định. Giáo viên có thể đánh giá sinh viên qua các tiêu chí: các vai diễn đã thực sự nhập cuộc chưa, có đúng nội dung kịch bản không, có hợp tác để tìm ra giải pháp hay xung đột với nhau, có căng thẳng và kịch tính không, các giải pháp đưa ra có hợp lý và sát với thực tiễn không, ... Sẽ rất hiệu quả nếu sử dụng video để ghi lại toàn bộ cảnh đóng vai vì sinh viên có thể xem lại cách trình bày

lập luận, nhận rõ thái độ, cảm xúc của bản thân trong quá trình thực hiện bài tập, hiểu được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân cũng như của các bạn. Đồng thời, các nội dung được ghi lại trong bằng video cũng sẽ tạo điều kiện cho giáo viên đưa ra nhận xét và tổng kết hoạt động một cách chi tiết, đầy đủ và sống động hơn.

Ví dụ 1: Áp dụng phương pháp đóng vai và phiên tòa giả định để tổ chức phiên tòa phân xử vụ kiện đòi chủ quyền đối với vùng thềm lục địa chồng lấn giữa Việt Nam, Thái Lan và Malaysia tại biển Đông (Chương V. Luật Biển quốc tế).

Cách thức tổ chức:

- Bước 1: Giáo viên giới thiệu về tình huống và chia lớp thành 4 nhóm: nhóm nguyên đơn (đại diện Việt Nam), 2 nhóm bị đơn (đại diện Thái Lan và Malaysia) và nhóm phân xử (các thẩm phán của Tòa án quốc tế về Luật biển).

- Bước 2: Phân phát tài liệu có liên quan cho các bên (Các nhóm có thể nghiên cứu tài liệu ở nhà).

- Bước 3: Thực hiện vai diễn.

- Bước 4: Nhận xét, đánh giá, tổng kết.

Ví dụ 2: Sinh viên được yêu cầu đóng vai đại diện chính phủ Việt Nam và chính phủ Trung Quốc tiến hành đàm phán, soạn thảo và ký kết Hiệp ước hoạch định biên giới trên biển tại khu vực quần đảo Trường Sa (Chương III. Luật Điều ước quốc tế).

Cách thức tổ chức:

- Bước 1: Giáo viên chia lớp thành hai nhóm (đại diện chính phủ Việt Nam và đại diện chính phủ Trung Quốc) và phát tài liệu cho các bên (bản hướng dẫn chung, bản hướng dẫn riêng do chính phủ mỗi bên đưa ra cho quá trình đàm phán và Hiệp ước mẫu về hoạch định biên giới trên biển).

- Bước 2: Sinh viên làm việc theo nhóm để thảo luận hướng dẫn của Chính phủ mà mình đóng vai và đưa ra chiến lược đàm phán dựa trên hướng dẫn đó và luật pháp quốc tế (hoạt động này có thể diễn ra bên ngoài lớp học).

- Bước 3: Hai bên tiến hành đàm phán tại địa điểm, thời gian tự thỏa thuận. Số lần đàm phán tùy thuộc vào sự sắp xếp của mỗi nhóm (hoạt động này có thể diễn ra bên ngoài lớp học).

- Bước 4: Mỗi nhóm soạn thảo văn bản giải trình kết quả đàm phán cho Thủ tướng nước mình đại diện.

- Bước 5: Hai nhóm gặp nhau trên lớp để cùng soạn thảo, thông qua và ký kết văn bản của Hiệp ước.

Trên đây là một số phương pháp được áp dụng trong việc giảng dạy học phần Công pháp quốc tế trong chương trình đào tạo ngành Quốc tế học. Đối với những bài giảng đầu tiên, giáo viên nên sử dụng các phương pháp thuyết trình tích cực, giảng dạy theo nhóm và giảng dạy bằng vụ việc. Sau đó, khi sinh viên đã đạt đến một trình độ cao hơn về kiến thức và kỹ năng phân tích, lập luận các vấn đề pháp lý, giáo viên nên áp

dụng tất cả năm phương pháp đã nêu, đặc biệt là phương pháp hỏi đáp theo phong cách Socrates, đóng vai hay phiên tòa giả định.

3. Một số kiến nghị nhằm áp dụng có hiệu quả các phương pháp giảng dạy học phần Công pháp quốc tế trong chương trình đào tạo ngành Quốc tế học tại Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHDN

Để phát huy tối đa hiệu quả của các phương pháp giảng dạy Công pháp quốc tế nói riêng và các học phần thuộc chuyên ngành luật nói chung, điều quan trọng là cần phải có sự trao đổi thường xuyên về chuyên môn cũng như kinh nghiệm giảng dạy ngành khoa học đặc thù này. Hiện tại, Khoa Quốc tế học chỉ có một giảng viên duy nhất đảm nhận công tác giảng dạy các học phần về luật trong đó có Công pháp quốc tế. Vì vậy, việc bổ sung nhân sự trong lĩnh vực này là điều hết sức cần thiết.

Mặt khác, khả năng tiếp cận và sử dụng tốt nguồn học liệu cũng là một điều kiện quan trọng mang tính quyết định để khuyến khích sự chủ động, tự giác của sinh viên (một đặc điểm của hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ). Vì vậy, ngoài việc nâng cao trình độ ngoại ngữ cho sinh viên ngành Quốc tế học để có thể đọc và phân tích các tài liệu bằng tiếng nước ngoài (chủ yếu là tiếng Anh), cần có một số lượng đầu sách và tài liệu tham khảo lớn, đa dạng và cập nhật. Hiện nay, số lượng đầu sách và tài liệu tham khảo về Công pháp quốc tế tại Thư viện Trường Đại học Ngoại ngữ và một số thư viện khác (Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng, Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố Đà Nẵng,...) còn khá khiêm tốn, thiếu tính đa dạng và cập nhật nên mới chỉ đáp ứng được một phần rất nhỏ nhu cầu của sinh viên trong việc tiếp cận nguồn học liệu về lĩnh vực này.

Thêm vào đó, cần tăng cường các trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy (laptop, LCD Projector, các thiết bị ghi âm, ghi hình, ...) kết hợp với việc sắp xếp phòng học theo hướng tăng cường sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên (có thể xếp ghế theo hình bậc thang hoặc hình vòng cung hay chữ U thay cho cách sắp xếp ghế băng từ đầu đến cuối lớp như hiện nay).

Việc nghiên cứu và áp dụng các phương pháp nói trên trong việc giảng dạy Công pháp quốc tế có vai trò quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo ngành Quốc tế học – một ngành đào tạo mới của Trường Đại học Ngoại ngữ trong bối cảnh chuyển sang phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Để áp dụng các phương pháp này một cách hiệu quả cần phải thực hiện nhiều giải pháp kết hợp, đặc biệt là các yếu tố về nguồn lực và cơ sở vật chất. Tùy theo đặc thù của lớp học, trình độ, năng lực, tính cách của người học, thời gian, điều kiện cho phép, giáo viên sẽ chọn ra cho mình các phương pháp thích hợp để khuyến khích sinh viên chủ động, tích cực tham gia vào quá trình tiếp nhận kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Starbird, C., Pettit, J., Singleton, L. (2004), *Teaching International Law*, Center for Teaching International Relations, University of Denver.
- [2] Học viện Hành chính Quốc gia, *Phương pháp giảng dạy hiện đại cho người lớn*, Tài liệu thực hành Praxismaterial.
- [3] Dixon, M., McCorquodale, R. (1995), *Cases and Materials on International Law*, Blackstone Press Limited.
- [4] Nguyễn Bá Diên (2006), *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy luật ở Việt Nam trong xu thế hội nhập quốc tế*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 4.
- [5] Trịnh Hải Yến (2007), “Phương pháp giảng dạy hiện đại các môn Luật quốc tế”, Hội thảo “Góp ý xây dựng chương trình giảng dạy và đổi mới công tác quản lý/giảng dạy chuyên ngành Quan hệ quốc tế”, Hà Nội, 30/11/2007.
- [6] Website: <http://www.socraticdialogue.com>
http://en.wikipedia.org/wiki/Socratic_method